

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 60/2024/HS-ST  
Ngày 15-5-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Hữu Tin.
- Ông Nguyễn Văn Thông.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLHS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1999 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Ngọc T1 (sinh năm: 1970), con bà: Trần Thị T2 (sinh năm 1977), cùng trú tại: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày xx/8/2015, bị Công an thị trấn TK, huyện P xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày xx/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày xx/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 28/01/2024, Tổ công tác Công an phường A, thành phố T phối hợp cùng Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố T đến đây phòng trọ tại 68 Trần Quang K, thuộc khối phố X, phường A, thành phố T để xác minh thông tin đối tượng nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Khi Tổ công tác vào phòng trọ số 4 của dãy nhà trọ thì trong phòng có Nguyễn Ngọc T đang nằm trên giường ngủ. Lực lượng công an phát hiện dưới nền phòng trọ số 4 có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh. Qua làm việc, T khai nhận bản thân có sử dụng ma túy đá và hiện còn cất giữ ma túy đá trong người với mục đích để sử dụng. Sau đó, T lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 hộp kim loại màu xanh, kích thước 5,5cm x 10cm x 1,5cm, bên trong hộp có 12 gói nhựa không màu đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nhựa được làm bằng đoạn ống hút khèn kín 2 đầu) giao nộp cho Công an, T khai nhận là ma túy đá cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tùng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ tang vật gồm:

- 01 (một) túi ni lông bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (12 gói nhựa Tùng giao nộp sau khi cân thử xong được cho vào 01 túi ni lông này); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, kích thước 5,5cm x 10cm x 1,5cm; 12 (mười hai) vỏ nhựa (vỏ đựng ma túy).

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 28/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 4 dãy nhà trọ tại 68 Trần Quang K, thuộc Khối phố X, phường A, thành phố T và thu giữ được các đồ vật sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu trắng, gắn sim số 080xxx và 0867xxx phát hiện dưới gối trên giường trong phòng trọ số 4;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh và 01 (một) ống hút nhựa không màu phát hiện dưới nền phòng trọ số 4;

- 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa dài 15cm.

Qua điều tra xác định được như sau: Vào tối ngày 23/01/2024, Nguyễn Ngọc T một mình đón taxi đi từ phòng trọ của mình ở số 68 đường Trần Quang K thuộc phường A, thành phố T đến ngã tư đường Trần P - Nguyễn H, thành phố T để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch) một gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, T đi taxi về lại phòng trọ số 4, dãy nhà trọ số 68 đường Trần Quang K của mình đang thuê ở. T mua ống hút nhựa đem về phòng cắt ra thành 15 đoạn ngắn và hàn kín một đầu. Sau đó, T đem gói ma túy đá vừa mua được đổ vào 15 đoạn ống hút trên và hàn kín đầu còn lại. Từ ngày 23/01/2024 đến ngày 28/01/2024, tại phòng trọ T đã sử dụng hết 03 gói ma túy đá. Đến trưa ngày 28/01/2024, T đem 12 gói ma túy đá còn lại bỏ vào một hộp kim loại màu xanh và cất trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc. Lúc 13 giờ 30' ngày

28/01/2024, khi T đang ở trong phòng trọ thì tổ công tác Công an thành phố T đến làm việc, kiểm tra và phát hiện như nêu trên.

Làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kết quả thử nước tiểu vào ngày 28/01/2024 xác định T có sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định số xx/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,276g.

Cáo trạng số 6X/CT-VKSTK-HS ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 28/01/2024, tại phòng trọ số 4 dãy nhà trọ ở số 68 Trần Quang K thuộc khối phố X, phường A, thành phố T, Tổ công tác Công an phường A, thành phố T phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ 1,276 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, mục IIC, danh mục II trong phụ lục ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc

T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội, vì vậy cần áp dụng loại hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (0,889g) còn lại sau giám định và toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 121/PC09; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nõ thủy tinh; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, kích thước 5,5cm x 10cm x 1,5cm; 12 (mười hai) vỏ nhựa; 01 (một) bát lửa ga màu xanh; 01 (một) ống hút nhựa không màu; 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa dài 15cm, do có liên quan đến hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu trắng, gắn sim số 080xxx và 0867xxx, điện thoại này bị cáo T dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T;

[2.6] Về các vấn đề liên quan khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc T đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T. Qua làm việc, T khai không rõ nhân thân, lai lịch của người này, khi T đi uống cà phê thì

nghe một số người nói tại khu vực ngã tư Trần P - Nguyễn H có người bán ma túy nên T đến đó tìm, gặp và mua của người tên H này; khi mua ma túy do trời tối và người này đeo khẩu trang nên T không nhìn thấy mặt. Do không rõ lai lịch người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[2.7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày xx/01/2024).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (0,889g) còn lại sau giám định và toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 121/PC09; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp kim loại màu xanh, kích thước 5,5cm x 10cm x 1,5cm; 12 (mười hai) vỏ nhựa; 01 (một) bật lửa ga màu xanh; 01 (một) ống hút nhựa không màu; 01 (một) cái kéo có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa dài 15cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime vỏ màu trắng, gắn sim số 080xxx và 0867xxx.

*(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày xx/4/2024).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15-5-2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**Đinh Thị Huỳnh Lý**